

Số: 237A/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1972;

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1972;

Đều cư trú: Số nhà 01, ngõ 10, đường P, tổ 03 (tổ 12 cũ), phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Thái Bình ngày 16/12/1993, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, đến tháng 5 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp, cả hai không tìm giải pháp khắc phục vì vậy mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay chị H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn. Như vậy cả hai không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại và không mong muốn xây dựng gia đình hạnh

phúc bền vững. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C thì thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C có 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 18/12/1994 và Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 13/8/1996. Hiện nay, cả 02 con chung đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất trình bày: Vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết xong về tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị như sau: Chị Trần Thị Thu H đã thanh toán cho anh Nguyễn Mạnh C $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung đã bán là 01 nhà tập thể tại phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, số tiền thanh toán là 230.000.000 đồng.

Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C không có vay nợ chung, riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/11/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 16/12/1993 của Ủy ban nhân dân phường K, thị xã B, tỉnh Thái Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C có 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 18/12/1994 và Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 13/8/1996. Hiện nay, cả 02 con chung đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C đã tự thỏa thuận giải quyết xong về tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị như sau: Chị Trần Thị Thu H đã thanh toán cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền 230.000.000 đồng tương ứng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung (đã bán) là 01 gian nhà tập thể tại phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C không có vay nợ chung, riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị H, anh C mỗi người đã nộp 150.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009960 ngày 16/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 38, ngày 16/12/1993);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân